

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ LẠNG SƠN
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 126/2017/HSST

Ngày: 01/9/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LẠNG SƠN, TỈNH LẠNG SƠN
*Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Dương Thị Ngọc

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Nhật Chiến

2. Ông Lê Trí Thức

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Chu Phương Đông - Cán bộ Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Lan Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 127/2017/HSST ngày 17 tháng 8 năm 2017 đối với bị cáo:

Vũ Ngọc T, sinh ngày 17/7/1985 tại huyện C, tỉnh Lạng Sơn.

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và chỗ ở: Tổ 4, Khối 10, thị trấn C, huyện C, tỉnh Lạng Sơn.

Nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 12/12; con ông Vũ Văn D, sinh năm 1963 và bà Triệu Thị B, sinh năm 1965; đều trú tại: Tổ 4, Khối 10, thị trấn C, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; vợ: Hứa Thị Thu T, sinh năm 1987; con: có 01 con, sinh năm 2012. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/6/2017 đến nay. Có mặt.

NHẬN THẤY:

Bị cáo Vũ Ngọc T bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Vào khoảng 11 giờ ngày 20/6/2017, tại khu vực Ngã 4, đường L – B, phường Vĩnh T, thành phố L, Công an thành phố Lạng Sơn làm nhiệm vụ đã phát hiện bắt quả tang Vũ Ngọc T có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Thu giữ của T một gói chất bột màu trắng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Mobell M289 màu đen, viền đỏ.

Tại bản kết luận giám định số 258/KL-PC54 ngày 22/6/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận: Một gói chất bột

màu trắng thu giữ khi bắt quả tang của Vũ Ngọc T là chất ma túy Heroin có trọng lượng 0,207gam.

Tại phiên tòa bị cáo Vũ Ngọc T đã khai nhận: Bản thân nghiện chất ma túy Heroin từ năm 2016, trước thời gian bị bắt khoảng 10 ngày, tại quán nước chợ Đ, thành phố L, T gặp một người đàn ông tên T1 khoảng 40 tuổi. T1 nói với T là khi nào có nhu cầu mua ma túy thì ra khu vực Nhà máy xi măng hoặc thôn T, xã M, thành phố L gặp T. Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 20/6/2017, Vũ Ngọc T đi xe ôm từ nhà tại thị trấn C, huyện C, tỉnh Lạng Sơn xuống thôn Trung C, xã M, thành phố L tìm T1 để mua ma túy sử dụng. Khi đến đầu thôn T gặp T1 và mua với T1 01 gói ma túy Heroin với giá 100.000 đồng, sau đó cầm gói ma túy trong lòng bàn tay trái và bắt xe ôm đến khu vực Ngã 4 đường L – B với mục đích vào cửa hàng điện thoại T cầm cổ điện thoại để trả tiền xe ôm thì bị bắt quả tang.

Đối với người đàn ông tên T1, quá trình điều tra Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Lạng Sơn đã tiến hành xác minh nhưng chưa làm rõ được để xử lý trong vụ án.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung cáo trạng đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Vũ Ngọc T phạm tội "*Tàng trữ phép chất ma túy*";

Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 194, Điều 33, điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999; Nghị quyết số 01/2016/NQ - HĐTP ngày 30/6/2016 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao và Nghị quyết Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội; Áp dụng khoản 3 Điều 7 và khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi năm 2017 cần áp dụng các quy định theo hướng có lợi cho bị cáo khi quyết định hình phạt. Đề nghị xử phạt bị cáo Vũ Ngọc T từ 12 tháng tù đến 15 tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung vì các bị cáo không có thu nhập và không có tài sản riêng.

Về tang vật: Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự và Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự đề nghị: Tịch thu để tiêu hủy gồm 01 (một) phong bì niêm phong chứa mẫu vật sau giám định (chất ma túy) và trả lại cho bị cáo Vũ Ngọc T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Mobell màu đen viền đỏ.

Buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện, chứng cứ; ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY

Lời khai của bị cáo Vũ Ngọc T tại phiên tòa hôm nay phù hợp lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Như vậy, Hội đồng xét xử đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 11 giờ 00 phút ngày 20/6/2017 Vũ Ngọc T có hành vi tàng trữ 01 gói ma túy với mục đích để sử dụng thì bị phát hiện và bắt quả tang, qua kết quả giám định chất bột màu trắng thu giữ của Vũ Ngọc T là chất ma túy Heroin có trọng lượng 0,207gam. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước. Ma túy là chất gây nghiện cao, gây ảnh hưởng xấu đến sức khỏe của con người và nền kinh tế của đất nước, gây mất trật tự trị an tại địa phương, bị cáo có đủ khả năng nhận thức được tác hại của ma túy, biết việc tàng trữ chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện, do vậy, hành vi của bị cáo phải bị xử lý nghiêm minh trước pháp luật.

Về nhân thân: Bị cáo Vũ Ngọc T là người đã trưởng thành, nghiện ma túy, nhưng chưa có tiền án, tiền sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự.

Mặt khác, tại khoản 1 Điều 194 của Bộ luật hình sự năm 1999 quy định mức hình phạt đối với tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" là từ 02 năm đến 07 năm tù nhưng tại khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi năm 2017 quy định mức hình phạt đối với tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" là từ 01 năm tù đến 05 năm tù. Vì vậy, Hội đồng xét xử áp dụng những quy định có lợi khi quyết định hình phạt đối với bị cáo Vũ Ngọc T theo khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội và Nghị quyết số 01/2016/NQ-HĐTP ngày 30/6/2016 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng khoản 3 Điều 7 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi năm 2017.

Hành vi phạm tội của bị cáo không chỉ gây tác hại đến sức khỏe con người, tiêu tốn về kinh tế mà còn là nguyên nhân làm phát sinh tội phạm và các tệ nạn xã hội khác, ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy, cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để bị

cáo có cơ hội cải tạo trở thành người công dân tốt, sống có ích cho gia đình và xã hội.

Theo biên bản xác minh ngày 19/7/2017 bị cáo không có việc làm ổn định, sống phụ thuộc gia đình, không có tài sản riêng. Do vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

Đối với người đàn ông tên T1 đã bán ma túy cho T do không rõ tên, tuổi, địa chỉ cụ thể, Cơ quan điều tra không làm rõ được để xử lý trong vụ án này nên Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

Về vật chứng vụ án: Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 41 của Bộ luật hình sự và khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 76 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Cần tịch thu để tiêu hủy 01 (một) phong bì niêm phong chứa mẫu vật sau giám định (chất ma túy) và trả lại bị cáo Vũ Ngọc T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Mobell màu đen viền đỏ vì không liên quan đến việc phạm tội.

Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về mức hình phạt cũng như các vấn đề khác đối với bị cáo là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Vũ Ngọc T phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

2. Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 194; Điều 33, điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999; khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội; khoản 3 Điều 7 và khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Vũ Ngọc T 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 20/6/2017.

3. Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự; khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự

Tịch thu để tiêu hủy 01 (một) phong bì niêm phong chứa mẫu vật sau giám định (chất ma túy) và trả lại cho bị cáo Vũ Ngọc T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Mobell màu đen viền đỏ

Các vật chứng trên được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 15/8/2017 giữa Cơ quan điều tra công an thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự và khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/NQ-

UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí toà án;

Buộc bị cáo Vũ Ngọc T phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự".

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSNDTP Lạng Sơn;
- Công an TP Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- Chi cục THADS TP Lạng Sơn;
- Bị cáo;
-;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Dương Thị Ngọc

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN –CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Nhật Chiến Lê Trí Thức

Dương Thị Ngọc

Nơi nhận:

THẨM

- TAND tỉnh Lạng Sơn;

tòa

- VKSND TP Lạng Sơn;

- Công an TP Lạng Sơn;

- Chi Cục THADS TP Lạng Sơn;

- Sở tư pháp tỉnh Lạng Sơn;

- Bị cáo;

- Lưu hồ sơ vụ án

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ

Thẩm phán - Chủ tọa phiên

Dương Thị Ngọc

.